TÒA ÁN NHÂN DÂN TP.VŨNG TÀU **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 335/2022/QĐST-HNGĐ	*Vũng Tàu, ngày 23 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 762/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Bạch Hồng T, sinh năm 1982.

Hộ khẩu thường trú: Xã P, thị xã Đ, tỉnh Q.

Địa chỉ hiện nay: Tổ 2, khu phố N, phường K, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1987.

Hộ khẩu thường trú: Xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Địa chỉ hiện nay: 117/10/13 đường H, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Bạch Hồng T và bà Nguyễn Thị Mỹ L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Bạch Hồng T và bà Nguyễn Thị Mỹ L thuận tình ly hôn.

- Ông Bạch Hồng T và bà Nguyễn Thị Mỹ L có 01 (một) con chung là cháu Bạch Hồng Trâm A, sinh ngày 21/10/2008. Trên cơ sở thỏa thuận của ông T và

bà L, phù hợp với nguyện vọng của cháu Trâm A: Giao cháu Trâm A cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con mỗi tháng là 5.000.000 đồng.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Trên cơ sở lợi ích của con, trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thực hiện xong nghĩa vụ thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 đối với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản chung: Ông T và bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông T và bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng định kỳ: Ông Bạch Hồng T tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và phải nộp án phí cấp dưỡng định kỳ là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002923 ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu. Ông T đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- UBND xã Phổ Khánh, huyện Đức Phổ (nay là thị xã Đức Phổ), tỉnh Quảng Ngãi
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Thường